TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **96**/2024/ HS-PT
Ngày: 08/5/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

- ***Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa: Ông **Phan Vĩnh Chuyển**

Các thẩm phán: Ông **Bùi Trọng Danh**

Ông **Trần Hữu Vinh**

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà **Nguyễn Thị Thanh Hà** - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa*:** Ông **Nguyễn Hữu Đãi Em** - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 5 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 25/2024/TLPT-HS ngày 18 tháng 01 năm 2024 đối với các bị cáo Lê Thị Thanh H và Nguyễn Thị Giao L do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 147/2023/HS-ST ngày 12 tháng 12 năm 2023 của Tòa án nhân dân quận Thanh K, thành phố Đà Nẵng.

Bị cáo có kháng cáo:

1/ Lê Thị Thanh H; sinh ngày 19 tháng 05 năm 1985, tại tỉnh Thừa Thiên – Huế; Nơi cư trú: K223/H18/101 đường Trường C, tổ 44 phường An K, quận Thanh K, thành phố Đà Nẵng; Nghề nghiệp: Buôn bán; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê Văn M và bà Trương Thị Huỳnh V *(đều còn sống)*; Có chồng Hà Huy T *(đã ly hôn)* và có 03 con (con lớn nhất 2008 nhỏ nhất 2014); Tiền án, tiền sự: Không.

Bị bắt tạm giữ từ ngày 13/4/2022 hủy bỏ biện pháp tạm giữ ngày 22/4/2022. Bị cáo hiện đang chấp hành biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt tại phiên tòa.

2/ Nguyễn Thị Giao L, *(Chích)*, sinh ngày 25 tháng 07 năm 1985, tại tỉnh Quảng Bình; Nơi ĐKHKTT: K158/01A2 Ngô Tất T, phường 22, quận Bình T, thành phố Hồ Chí Minh; Nơi cư trú: Số 46 đường Trần Thái T, phường An K, quận Thanh K, thành phố Đà Nẵng; Nghề nghiệp: Lao động phổ thông; Trình độ học vấn: 09/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Thiên Chúa giáo; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn S và bà Trần thị Hoa C *(đều còn sống)*, có

chồng Võ Ngọc H và có 02 con (con lớn nhất sinh năm 2004 và nhỏ nhất 2011); Tiền án, tiền sự: Không.

Bị bắt tạm giữ từ ngày 13/4/2022 hủy bỏ biện pháp tạm giữ ngày 22/4/2022. Bị cáo hiện đang chấp hành biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ 00 ngày 13/4/2022, Đội Cảnh sát hình sự Công an quận Thanh K, thành phố Đà Nẵng phối hợp với Công an phường An K, quận Thanh K, thành phố Đà Nẵng tiến hành tuần tra kiểm soát trên địa bàn phường An K, quận Thanh K, thành phố Đà Nẵng khi đến ngã tư Nguyễn Đình T - Hà Huy T, thành phố Đà Nẵng, thì phát hiện Nguyễn Văn P có biểu hiện nghi vấn nên tiến hành kiểm tra. Qua kiểm tra điện thoại của Nguyễn Văn P *(số điện thoại: 0935.781.187)* phát hiện nhiều tin nhắn ghi số đề với chủ đề Lê Thị Thanh H *(số điện thoại 0905.870553, 0905.671.339)*

Qua đấu tranh với Lê Thị Thanh H về hành vi ghi đề đồng thời mở rộng, làm rõ các đối tượng có liên quan, xác định Võ Văn T, Nguyễn Ngọc Ánh H, Trần Minh T, Lê Thị Thanh H, Nguyễn Thị Giao L có hành vi tổ chức đánh bạc trái phép trên địa bàn quận Thanh K, thành phố Đà Nẵng dưới hình thức ghi số đề dựa theo kết quả xổ số kiến thiết Miền Bắc, Miền Trung, Miền Nam và hoạt động đường dây này cụ thể như sau:

Cách thức thắng thua của việc đánh bạc dưới hình thức mua bán số đề, lô đề:

* Đối với các đài Miền Trung và Miền Nam:

- Đánh độc đắc, đặc biệt *(đánh 03 số cuối của giải đặc biệt)*: Tỉ lệ 01 ăn 500.

- Đánh đầu - đuôi *(đánh 02 số cuối của giải đặc biệt và 02 số của giải tám)*: Tỉ lệ 1 ăn 70 *(nếu chỉ trúng đầu hoặc trúng đuôi, Tỉ lệ ăn thua sẽ là 1 ăn 35)*.

- Đánh bao 17 lô *(đánh ba con số cuối của các giải)*: Tỉ lệ 1 ăn 600.

- Đánh bao 18 lô *(đánh hai con số cuối của các giải)*: Tỉ lệ 1 ăn 70.

- Đánh bao 06 lô *(đánh ba con số cuối của các giải đặc biệt, giải 7, giải 6, giải 5)*: Tỉ lệ 1 ăn 600.

Ở các hình thức đánh bao lô, số tiền người đánh đề được tính bằng cách chia cho số lô *(6, 17 hoặc 18)*, nếu trúng bao nhiêu lô thì nhân theo tỉ lệ lô trúng. Nếu đánh 02 hoặc 03 đài thì số tiền người đánh đề được chia cho 02 hoặc 03 tương ứng với số đài mà họ chơi.

* Đối với đài miền Bắc:

- Đánh độc đắc, đặc biệt *(đánh 03 số cuối của giải đặc biệt)*: Tỉ lệ 1 ăn 500.

- Đánh đầu - đuôi *(đánh 02 số cuối của giải đặc biệt và 02 số của 04 giải bảy)*: Tỉ lệ 1 ăn 70 *(nếu chi trúng 01 trong 5 số thì tỉ lệ thắng là 1 ăn 14 lần)*.

- Đánh bao 23 lô *(đánh ba con số cuối của các giải)*: Tỉ lệ 1 ăn 600.

- Đánh bao 27 lô *(đánh hai con số cuối của các giải)*: Tỉ lệ 1 ăn 70.

Ở các hình thức đánh bao lô, số tiền người đánh đề được tính bằng cách chia cho số lô *(23 hoặc 27)*, nếu trúng bao nhiêu lô thì nhân theo tỉ lệ lô trúng. Quá trình điều tra, hành vi của các bị cáo đã được làm rõ như sau:

1. Hành vi tổ chức đánh bạc của bị cáo Lê Thị Thanh H: H bán cà phê và ghi số đề cho khách vãng lai tại nhà đồng thời nhận tin nhắn đề do đầu đề cấp dưới là Nguyễn Thị Giao L *(số điện thoại: 0795.630.809, 0906.466.369)* chuyển đến để kiếm thêm thu nhập. Đến cuối ngày, Lê Thị Thanh H tập hợp kết quả gởi cho Trần Minh T *(số điện thoại: 0935.336.508, 0794.512.858, 0768.58.390)*, Nguyễn Ngọc Ánh H *(số điện thoại: 0794.421.649, 0776.453.552)* và Võ Văn T để hưởng hoa hồng.

* Các con bạc và đầu đề cấp dưới của Lê Thị Thanh H gồm:

1.1. Nguyễn Văn P: Ngày 02/4/2022, P nhắn tin đánh đề với số tiền trên tịch: 390.000đ *(Ba trăm chín mươi ngàn đồng)*, số tiền thực đưa là: 300.000đ *(Ba trăm ngàn đồng)*, không trúng thưởng. Do đó, số tiền đánh bạc của Nguyễn Văn P là 390.000đ *(Ba trăm chín mươi ngàn đồng)*.

1.2. Bùi Thị Thanh H: Từ 01/4/2022 đến 11/4/2022, H nhắn tin đánh đề với tổng số tiền trên tịch: 7.280.000đ *(Bảy triệu hai trăm tám mươi ngàn đồng)* số tiền thực đưa là 5.600.000đ *(Năm triệu, sáu trăm ngàn đồng)*, số tiền trúng thưởng: 3.370.000đ *(Ba triệu, ba trăm bảy mươi ngàn đồng)*. Tổng số tiền đánh bạc là: 10.650.000đ *(Mười triệu, sáu trăm năm mươi ngàn đồng)*, không có lần nào số tiền đánh bạc từ 5.000.000đ *(Năm triệu đồng)* trở lên.

1.3. Trần Ngọc Đ: Ngày 13/4/2022, Đ nhắn tin đánh đề với số tiền trên tịch là 390.000 đồng *(Ba trăm chín mươi ngàn đồng)*, số tiền thực đưa là: 300.000đ*(Ba trăm ngàn đồng)*, không trúng thưởng. Do đó, tiền đánh bạc của Trần Ngọc Đ là 390.000đ *(Ba trăm chín mươi ngàn đồng)*

1.4. Phạm Hồng H1: Vào khoảng tháng 2/2022, có quen biết Lê Thị Thanh H và 02 lần nhắn tin đánh đề với tổng số tiền trên tịch: 1.300.000đ *(Một triệu ba tăm ngàn đồng)*, số tiền thực đưa là: 1.000.000đ*(Một triệu đồng)*, không trúng thưởng. Tổng số tiền đánh bạc là 1.300.000đ *(Một triệu ba tăm ngàn*

đồng). Sau khi biết H bị cơ quan Công an bắt thì H1 đã bẻ sim điện thoại và vứt điện thoại nên không trích xuất được các tài liệu liên quan.

1.5. Nguyễn Thị Giao L: Do có mối quan hệ quen biết nên thỉnh thoảng L có nhắn tin chuyển đề đến Lê Thị Thanh H và nhờ chuyển giúp đến đầu đề cấp trên. H đồng ý chuyển, không hưởng hoa hồng. Các tin nhắn đề giữa H và L đã bị xóa nên không xác định được số lượng đề mà L đã nhờ H chuyển giúp.

Ngoài hành vi trên, trong khoảng thời gian từ ngày 02/01/2022 đến ngày 13/4/2022, bị cáo H còn nhận đánh đề từ đề cấp dưới và các con bạc chưa xác định được lai lịch được lưu trong tin nhắn điện thoại của H cụ thể như *"Thành Bạn Huế"*, *"Cô H2"*, *"Sỹ"*, *"N.N.I"*, *"Chị P"* và một số khách vãng lai khác với tổng số tiền trên tịch: 470.130.000đ *(Bốn trăm bảy mươi triệu,một trăm ba mươi ngàn đồng)* tổng số tiền thực nhận là 361.640.000đ *(Ba trăm sáu mươi mốt triệu,sáu trăm bốn mươi ngàn đồng)*, số tiền trúng thưởng: 252.029.000đ *(Hai trăm năm mươi hai triệu,không trăm hai mươi chín ngàn đồng)*. Tổng số tiền đánh bạc là: 722.116.000đ *(Bảy trăm hai mươi hai triệu,một trăm mười sáu ngàn đồng)*.

Như vậy, tổng số tiền trên tịch mà H nhận từ các con bạc là: 479.492.000đ *(Bốn trăm bảy mươi chín triệu, bốn trăm chín mươi hai ngàn đồng)*, tổng tiền thực nhận là: 368.840.000đ *(Ba trăm sáu mươi tám triệu, tám trăm bốn mươi ngàn đồng)*, tổng tiền khách trúng thưởng là: 255.399.000đ *(Hai trăm năm mươi lăm triệu, ba trăm chín mươi chín ngàn đồng)*. Vậy tổng số tiền H tổ chức đánh bạc là 734.891.000đ *(Bảy trăm ba mươi bốn triệu,tám trăm chín mươi mốt ngàn đồng)*. Trong đó H 14 lần tổ chức đánh bạc số tiền trên 20.000.000đ (ngày 26/3/2022 số tiền 23.370.000đ; ngày 27/3/2022 số tiền 22.525.000 đồng; ngày 28/3/2022 số tiền 22.272.000đ; ngày 30/3/2022 số tiền 34.654.000đ; ngày 31/3/2022 số tiền 37.242.000đ; ngày 01/4/2022 số tiền 46.519.000đ; ngày 03/4/2022 số tiền 32.362.000đ; ngày 04/4/2022 số tiền 33.758.000đ; ngày 06/4/2022 số tiền 33.766.000đ; ngày 08/4/2022 số tiền 23.982.000đ; ngày 10/4/2022 số tiền 20.431.000đ; ngày 11/4/2022 số tiền 24.420.00đ; ngày 12/4/2022 số tiền 43.906.000đ; ngày 13/4/2022 số tiền 21.000.000đ). Sau khi nhận đề từ các con bạc, H nhắn tin chuyển đề cho hai đầu đề cấp trên là Trần Minh T, Nguyễn Ngọc Ánh H và được hưởng 9% số tiền thực nhận của khách đánh đề nên số tiền hoa hồng H được hưởng là: 368.840.000đ x 9% = 33.195.600đ *(Ba mươi ba triệu, một trăm chín mươi lăm ngàn, sáu trăm đồng)*

Đối với số tiền tổ chức đánh bạc nêu trên, H phân ra chia cho 02 đầu đề cấp trên là Trần Minh T và Nguyễn Ngọc Ánh H, nhưng hiện nay chỉ có căn cứ xác định: Vào ngày 13/4/2022, H chuyển tịch đề cho Triều với số tiền trên tịch

là 9.360.000đ *(Chín triệu ba trăm sáu mươi ngàn đồng)*, số tiền trúng thưởng là 9.352.000đ*(Chín triệu ba trăm năm mươi hai ngàn đồng)*, tổng số tiền đánh bạc là 18.712.000đ *(Mười tám triệu, bảy trăm mười hai ngàn đồng)*. Ngoài ra, từ ngày 26/3/2022 đến 29/3/2022, ngày 12-13/4/2022, H chuyển cho H3 với tổng số tiền trên tịch là: 17.433.000đ *(Mười bảy triệu, bốn trăm ba mươi ba ngàn đồng)*, số tiền trúng thưởng là: 9.126.000đ *(Chín triệu, một trăm hau mươi sáu ngàn đồng)*, tổng số tiền đánh bạc là: 26.559.000đ *(Hai mươi sáu triệu, năm trăm năm mươi ngàn đồng)*.

2. Hành vi tổ chức đánh bạc của bị cáo Nguyễn Thị Giao L: Bị cáo Nguyễn Thị Giao L làm nghề phụ bán quần áo, để kiếm thêm thu nhập từ khoảng tháng 6/2021, L bắt đầu nhận ghi số đề từ nhiều người khác nhau thông qua số điện thoại *"0906.466.369"*, chuyển lên đầu đề cấp trên tên V *(sử dụng số điện thoại 0905.694.867 và 0935.912.323, chưa xác định được như thân lai lich)*, đến cuối tháng 01/2022 do V chung chi tiền thắng thua không rõ ràng nên L cắt liên lạc và không chuyển tịch đề cho V. Lúc này, L tiếp tục nhận thêm tịch đề từ một đầu đề cấp dưới là "DS" *(số điện thoại 0708.113.947, chưa rõ lai lịch)* và chuyển đến cho đầu đề cấp trên là Lê Thị Thanh H và zalo "HCCĐ" *(không có số điện thoại, chưa xác định được lai lịch)* để hưởng tiền hoa hồng.

** Các con bạc và đầu đề cấp dưới của bị cáo Nguyễn Thị Giao L gồm:*

- Trần Ngọc Đ: Ngoài nhắn tin cho bị cáo Lê Thị Thanh H đánh đề như đã nêu trên, từ ngày 10/4/2022 đến 13/4/2022 Đ còn nhắn tin cho L đánh đề với tổng số tiền trên tịch là: 11.050.000đ *(Mười một triệu, không trăm năm mươi ngàn đồng)*, tiền thực nhận là: 8.500.000đ *(Tám triệu, năm trăm ngàn đồng)*, số tiền trúng thưởng là: 5.055.000đ *(Năm triệu, không năm mươi lăm ngàn đồng)*. Tổng số tiền đánh bạc là: 16.105.000đ *(Mười sáu triệu, một trăm không năm ngàn đồng)*. không có lần nào số tiền đánh bạc từ 5.000.000đ trở lên *(Năm triệu đồng)*.

Ngoài ra, trong khoảng thời gian từ ngày 24/3/2022 đến ngày 13/4/2022, L còn nhận đánh đề từ đề cấp dưới và các con bạc chưa xác định được lai lịch được lưu trong tin nhắn điện thoại của L cụ thể như *"DS", "C.Lan Tân", "A.Thái", "A.Phong"*, số điện thoại 0905237223 và một số khách vãng lai khác với tổng số tiền trên tịch: 460.336.400đ *(Bốn trăm sáu mươi triệu ba trăm ba mươi sáu ngàn bốn trăm đồng)* tổng số tiền thực nhận là 354.105.000đ *(Ba trăm năm mươi bốn triệu một trăm không năm ngàn đồng)*, số tiền trúng thưởng: 166.198.000đ *(Một trăm sáu mươi sáu triệu một trăm chín mươi tám ngàn đồng)*. Tổng số tiền đánh bạc là: 626.534.400đ *(Sáu trăm hai mươi sáu triệu năm trăm ba mươi tư ngàn bốn trăm đồng)*.

Như vậy, tổng tiền trên tịch mà L đã nhận 471.386.400đ *(Bốn trăm bảy mươi mốt triệu ba trăm tám mươi sáu ngàn bốn trăm đồng)*, tiền thực nhận 362.605.000đ *(Ba trăm sáu mươi hai triệu sáu trăm không năm ngàn đồng)*; tiền khách trúng thưởng: 171.253.000đ *(Một trăm bảy mươi mốt triệu, hai trăm năm mươi ba ngàn đồng)*. Vậy tổng số tiền L tổ chức đánh bạc là 642.639.400đ *(Sáu trăm bốn mươi hai triệu, sáu trăm ba mươi chín ngàn bốn trăm đồng)*, trong đó L 08 *(tám)* lần tổ chức đánh bạc với số tiền trên 20.000.000đ *(ngày 06/4/2022 số tiền 65.180.000đ, ngày 07/4/2022 số tiền 91.524.000đ, ngày 08/4/2022 số tiền 102.209.000đ,ngày 09/4/2022 số tiền 85.025.000đ ngày 10/4/2022 số tiền 51.825.000đ, ngày 11/04/2022 số tiền 94.725.000đ, ngày 12/04/2022 số tiền 33.989.000đ, ngày 13/04/2022 số tiền 34.981.000đ)*

Sau khi nhận đề, L chuyển lên đầu đề cấp trên và được hưởng hoa hồng 7,4% tiền thực nhận từ khách nên số tiền L hưởng hoa hồng là: 362.605.000đ x 7,4% = 26.833.000đ *(Hai mươi sáu triệu tám trăm ba mươi ba ngàn đồng)*. Khi nhận đầu đề cấp dưới L trả tiền hoa hồng cho đầu đề cấp dưới là 6,4% nên tiền L trả cho đầu đề cấp dưới DS là 103.917.000đ x 6,4% = 6.651.000đ. L hưởng lợi là 20.182.000đ *(Hai mươi triệu một trăm tám mươi hai ngàn đồng)*.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 147/2023/HS-ST ngày 12/12/2023 của Tòa án nhân dân quận Thanh K, thành phố Đà Nẵng đã quyết định:

Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Lê Thị Thanh H và Nguyễn Thị Giao L phạm tội *"Tổ chức đánh bạc"*

Về hình phạt: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 322; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt: Bị cáo Lê Thị Thanh H 01 *(một)* năm 03 *(ba)* tháng tù. Trừ thời gian bị cáo đã bị tạm giữ, tạm giam là 09 *(chín)* ngày *(từ ngày 13/4/2022 đến ngày 22/4/2022)*. Buộc bị cáo tiếp tục thi hành 01 *(một)* năm 02 *(hai)* tháng 21 (hai mươi mốt) ngày tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt giam thi hành án.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thị Giao L 01 *(một)* năm tù. Trừ thời gian bị cáo đã bị tạm giữ, tạm giam là 09 *(chín)* ngày *(từ ngày 13/4/2022 đến ngày 22/4/2022)*. Buộc bị cáo tiếp tục thi hành 11 *(mười một)* tháng 21 *(hai mươi mốt)* ngày tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt giam thi hành án.

Ngoài ra Bản án sơ thẩm còn quyết định về phần hình phạt bổ sung (phạt tiền), án phí và thông báo quyền kháng cáo.

Trong các ngày 19 và 22 tháng 12 năm 2023 các bị cáo Nguyễn Thị Giao L và Lê Thị Thị Thanh H có đơn kháng cáo với nội dung: Xin giảm nhẹ hình

phạt và được hưởng án treo để cớ cơ hội cải tạo ngoài xã hội làm ăn nuôi con, làm người công dân tốt, có ích cho gia đình và xã hội.

Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo Lê Thị Thanh H và Nguyễn Thị Giao L đã thừa nhận hành vi phạm tội như bản án sơ thẩm quy kết, các bị cáo vẫn giữ nguyên nội dung kháng cáo đề nghị HĐXX cấp phúc thẩm xem xét cho hoàn cảnh gia đình của các bị cáo khó khăn, các con còn nhỏ, bị cáo H là mẹ đơn thân đang nuôi các con còn nhỏ trong độ tuổi ăn học và phụng dưỡng cha, mẹ già yếu, ốm đau, các bị cáo xin được hưởng án treo, cải tạo tại địa phương làm ăn nuôi con lo cho cuộc sống gia đình và xin hứa làm người công dân tốt, có ích cho gia đình và xã hội.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng có quan điểm về việc giải quyết vụ án như sau:

Về thủ tục: Đơn kháng cáo của các bị cáo Lê Thị Thanh H và Nguyễn Thị Giao L có đầy đủ nội dung theo thủ tục kháng cáo và trong thời hạn luật định nên đảm bảo hợp lệ.

Về nội dung kháng cáo: Đại diện Viện kiểm sát cho rằng Bản án hình sự sơ thẩm số 147/2023/HS-ST ngày 12/12/2023 của Tòa án nhân dân quận Thanh K, thành phố Đà Nẵng đã xét xử các bị cáo H và L về tội *"Tổ chức đánh bạc"* theo điểm c khoản 1 Điều 322 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật. Xét khi quyết định hình phạt Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà các bị cáo được hưởng, trên cơ sở đó xử phạt bị cáo Lê Thị Thanh H 01 *(một)* năm 03 *(ba)* tháng tù và bị cáo Nguyễn Thị Giao L 01 *(một)* năm tù là phù hợp với tính chất vụ án và hành vi phạm tội do các bị cáo gây ra. Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo L không có thêm tình tiết giảm nhẹ nào mới, riêng bị cáo H bổ sung về tình trạng hôn nhân, giấy khai sinh các con, và sổ khám chữa bệnh của cha, mẹ, tuy nhiên, tình tiết này cũng không làm thay đổi về mức hình phạt mà cấp sơ sơ thẩm đã xử phạt đối với bị cáo H. Vì vậy, đại diện VKS đề nghị HĐXX căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 BLTTHS không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm các bị cáo Lê Thị Thanh H và Nguyễn Thị Giao L đã khai nhận: Trong khoảng thời gian từ tháng 01/2022 đến ngày 13/4/2022 các bị cáo đã có hành vi *"Tổ chức đánh bạc"* dưới hình thức ghi số đề dựa trên kết quả xổ số kiến thiết của các tỉnh khu vực miền Trung, miền Nam

và miền Bắc xổ số hằng ngày của những người đánh bạc từ đầu đề cấp dưới rồi chuyển lên cho nhóm đầu đề cấp trên gồm Võ Văn T, Nguyễn Ngọc Ánh H, Võ Minh T *(đối với bị cáo H)* và V, "HCCĐ" *(đều không rỏ lai lịch)* và H *(đối với bị cáo L)* để được nhận tiền hoa hồng 09% *(đối với H)* và 7,4% *(đối với L)* trên tổng số tiền được ghi trên tịch đề. Trong đó xác định bị cáo H tham gia tổ chức đánh bạc với tổng số tiền 734.891.000đ *(Bảy trăm ba mươi bốn triệu, tám trăm chín mươi mốt ngàn đồng)* và có 14 *(mười bốn)* lần tổ chức đánh bạc với số tiền đánh bạc 20.000.000đ *(Hai mươi triệu đồng)*, thu lợi bất chính số tiền 33.195.600đ *(Ba mươi ba triệu, một trăm chín mươi lăm ngàn, sáu trăm đồng)*; Bị cáo L tham gia tổ chức đánh bạc với tổng số tiền 642.639.400đ *(Sáu trăm bốn mươi hai triệu, sáu trăm ba mươi chín ngàn bốn trăm đồng)* và có 08 (tám) lần tổ chức đánh bạc với số tiền đánh bạc 20.000.000đ *(Hai mươi triệu đồng)*, thu lợi bất chính số tiền 20.182.000đ *(Hai mươi triệu, một trăm tám mươi hai ngàn đồng)*.

Vì vậy, các bị cáo thừa nhận Bản án hình sự sơ thẩm số 147/2023/HS-ST ngày 12/12/2023 của Tòa án nhân dân quận Thanh K, TP phố Đà Nẵng đã xét xử các bị cáo về tội *"Tổ chức đánh bạc"* theo điểm c khoản 1 Điều 322 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng pháp luật. Tuy nhiên, các bị cáo đều cho rằng mức hình phạt mà Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt đối với các bị cáo là quá nghiêm khắc, hiện tại hoàn cảnh gia đình của các bị cáo đều có những khó khăn nhất định, các con còn nhỏ *(bị cáo H mẹ đơn thân)* đang nuôi con và phụng dưỡng cha, mẹ già yếu ốm đau, bệnh tật, nên các bị cáo đều có nguyện vọng kính xin HĐXX cấp phúc thẩm xem xét giảm nhẹ hình phạt và cho các bị cáo được hưởng án treo, cải tạo tại địa phương làm ăn nuôi con, lo cho cuộc sống gia đình.

[2] Xét nội dung kháng của các bị cáo Lê Thị Thanh H và Nguyễn Thị Giao L, HĐXX thấy rằng:

[2.1] Hành vi phạm tội của các bị cáo là thuộc trường hợp nghiêm trọng, đã trực tiếp xâm phạm đến trật tự công cộng, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trị an xã hội tại địa phương, số tiền các bị cáo cùng tổ chức đánh bạc là tương đối lớn, và nhiều lần tổ chức đánh bạc với tiền đánh bạc trên 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng), trong đó *(H 14 lần, L 08 lần)* là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 BLHS, nên đối với bị cáo cần phải xử lý một cách nghiêm khắc. Vì vậy, Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt tù có thời hạn đối với các bị cáo là cần thiết để răn đe, giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội là cần thiết.

[2.2] Xét khi quyết định hình phạt Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất, mức độ hành vi phạm tội và nhân thân của từng bị cáo, đồng thời áp dụng đầy đủ các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 và điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, qua đó xử phạt bị cáo Lê Thị Thanh H 01*(một)* năm 03*(ba)* tháng tù trên mức khởi điểm 03*(ba)* tháng và bị cáo Nguyễn Thị Giao L 01*(một)* năm tù là mức khởi điểm của khung hình phạt bị truy tố là phù hợp, không nặng, các bị cáo đều có 01*(một)* tình tiết tăng nặng và chỉ có một tình tiết giảm nhẹ nên không đủ điều kiện để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo, mặc khác xét các bị cáo phạm tội thuộc trường hợp nghiêm trọng và phạm tội nhiều lần nên không đủ điều kiện để được hưởng án treo theo hướng dẫn tại Nghị quyết số: 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán TANDTC hướng dẫn áp dụng Điều 65 BLHS, vì vậy, việc bị cáo H bổ sung thêm tình tiết mới tại cấp phúc thẩm cũng không làm thay đổi về mức hình phạt cấp sơ thẩm đã xét xử, và bị cáo L không có tình tiết mới tại cấp phúc thẩm. Do đó, HĐXX không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo, giữ nguyên Bản án sơ thẩm như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tham gia tại phiên tòa là phù hợp.

[3] Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[4] Bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. *Căn cứ:* Điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự.

1.1. Không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Lê Thị Thanh H và Nguyễn Thị Giao L; Giữ nguyên Bản án sơ thẩm.

2. ***Căn cứ:*** Điểm c khoản 1 Điều 322; điểm g khoản 1 Điều 52, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự;

2.1. *Xử phạt*: Bị cáo **Lê Thị Thanh H 01 *(một)*** năm **03 *(ba)*** tháng tù về tội "Tổ chức đánh bạc", được trừ thời gian đã bị tạm giữ, tạm giam là 09 *(chín)* ngày *(từ ngày 13/4/2022 đến ngày 22/4/2022)*. Buộc bị cáo Lê Thị Thanh H phải tiếp tục thi hành là: **01 *(một)*** năm **02 *(hai)*** tháng **21 *(hai mươi mốt)*** ngày tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt giam thi hành án.

2.2. *Xử phạt*: Bị cáo **Nguyễn Thị Giao L 01 *(một)*** năm tù về tội "Tổ chức đánh bạc". Được trừ thời gian đã bị tạm giữ, tạm giam là 09 *(chín)* ngày *(từ ngày 13/4/2022 đến ngày 22/4/2022)*. Buộc bị cáo phải tiếp tục thi hành là: **11**

(mười một) tháng **21** ***(hai mươi mốt)*** ngày tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt giam thi hành án.

3. ***Về án phí:*** Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội; Các bị cáo Lê Thị Thanh H và Nguyễn Thị Giao L mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng *(hai trăm nghìn đồng)* án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- VKSND Thành phố Đà Nẵng;
- Phòng HSNV – CA Tp Đà Nẵng;
- Chi cục THADS quận Thanh K;
- VKSND quận Thanh K;
- CQCSĐT Công an quận Thanh K;
- Toà án nhân dân quận Thanh K;
- Vụ GĐKT I – TAND tối cao;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phan Vĩnh Chuyển